

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1362/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Phạm Văn Hễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3927/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị V, sinh năm: 1963 (Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp I, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Chen Chun - H, sinh năm: 1964 (Đơn xin xét xử vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: khóm E, phường T, thị trấn K, huyện M, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Dương Thị V:

Bà và ông Chen Chun - H quen biết và tự nguyện tiến tới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 9 năm 2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 2343, quyển số 12 ngày 29 tháng 9 năm 2015.

Sau khi kết hôn, ông Chen Chun - H trở về Đài Loan sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi ông Chen Chun - H trở về Đài Loan đến nay, thời gian đầu bà và ông Chen Chun - H vẫn còn liên lạc để vun vén tình cảm vợ

chồng nhưng thời gian về sau thì thưa dần và đến tháng 03 năm 2016 thì không còn liên lạc. Bà và ông Chen Chun - H phát sinh mâu thuẫn do thời gian xa cách kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng của mình lại không có khả năng đoàn tụ gia đình. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn không giải quyết được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Chen Chun - H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Chen Chun - H trình bày:

Tại bản cam kết ngày 23/5/2020 của ông Chen Chun - H đã được chứng thực chữ ký tại Phòng công chứng Tòa án địa phương Đài Trung, Đài Loan được xác nhận tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2020 và đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 08/6/2020 tại Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung:

Ông và bà Dương Thị V đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 2343 quyển số 12 ngày 29 tháng 9 năm 2015. Sau khi kết hôn, ông trở về Đài Loan sinh sống và làm việc còn bà V vẫn ở Việt Nam.

Từ khi trở về Đài Loan thời gian đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do mỗi người mỗi nơi, ông và bà V ít liên lạc nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến mâu thuẫn. Thời gian xa cách kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn, và giữa ông và bà V cũng không còn liên lạc qua lại để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà V có nộp đơn yêu cầu ly hôn ông đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, lại không có khả năng đoàn tụ gia đình, cũng để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Dương Thị V đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Chen Chun - H hiện đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Dương Thị V có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án; Ông Chen Chun - H có Đơn xin vắng mặt ngày 23/5/2020 đã được chứng thực chữ ký tại Phòng công chứng Tòa án địa phương Đài Trung, Đài Loan được xác nhận tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2020 và đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 08/6/2020 tại Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị V, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Dương Thị V và ông Chen Chun - H vào sổ đăng ký kết hôn số 2343 quyển số 12 ngày 29 tháng 9 năm 2015 thì hôn nhân giữa bà V và ông Chen Chun - H là hôn nhân hợp pháp.

Bà V yêu cầu được ly hôn ông Chen Chun - H vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống, cả hai bên cũng thừa nhận không có liên lạc để giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt.

Tại bản tự khai thì ông Chen Chun - H cũng đồng ý theo yêu cầu của bà V. Do đó nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị V để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Cả hai xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Dương Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị V và ông Chen Chun - H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị V.

Quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị V được ly hôn với ông Chen Chun - H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2343, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2015 cho bà Dương Thị V và ông Chen Chun – Hung không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Dương Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045863 ngày 19/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị V đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Dương Thị V nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Chen Chun – Hung thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Linh/16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang